

Số: 34/2023/QĐST- DS

Cẩm Thủy, ngày 21 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điều 463, điều 466 và điều 468 - Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 18/2023/TB-TLVA ngày 19 tháng 5 năm 2023

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn : [Ngân hàng chính sách xã hội huyện C](#)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông [Đông Văn S](#) – Phó giám đốc.

Bị đơn : Chị [Trần Thị H](#) và anh [Đỗ Văn C](#).

Trú tại: [TDP H, thị trấn P, huyện C, Thanh hóa](#).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị [Trần Thị H](#) và anh [Đỗ Văn C](#) phải có trách nhiệm trả cho [Ngân hàng chính sách xã hội huyện C](#) tính đến ngày 13/6/2023: Nợ gốc 70.000.000đ, nợ lãi 358.767đ. Tổng cả gốc, lãi là 70.358.767đ theo Hợp đồng tín dụng số 7070928131.

Kể từ sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Về án phí: Áp dụng khoản 3 điều 147 – BLTTDS, điểm c khoản 1 điều 11, điểm b khoản 1 điều 24 và khoản 7 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Ngân hàng chính sách xã hội huyện C không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí DSST.

Chị Trần Thị H và anh Đỗ Văn C phải chịu 1.758.969đ án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND Cẩm thủy
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Ánh Tuyết